TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 4 - 2019
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tiến Nghị.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Trường.

2. Ông Nguyễn Ngọc Thưởng.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Khu An Lạc, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1989. Vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

Địa chỉ: Khu An Lạc, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang ngày 07/01/2011. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau hai vợ chồng bất đồng quan điểm, nảy sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án cho ly hôn đối với anh H để ổn định cuộc sống.

Do anh H không đến Tòa án, khi Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật và yêu cầu anh H làm bản tự khai, tham gia phiên hòa giải để trình bày quan điểm về việc chị L xin ly hôn nhưng anh H không hợp tác.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, xác định được anh H vẫn nhận được giấy báo của Tòa án, Uỷ ban nhân dân xã Đồng Lạc xác định đã giao giấy báo của Tòa án cho gia đình anh H, anh H biết việc chị L đề nghị ly hôn nhưng anh H không đến Tòa án làm việc.

Về con chung: Chị L xác định hai vợ chồng có hai con chung là Đỗ Duy Hưng, sinh ngày 14/5/2013 và Đỗ Anh Thư, sinh ngày 21/8/2016. Sau ly hôn, chị L đề nghị được nuôi hai con chung, không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày nêu trên.

Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay anh H cố tình vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H không chấp hành nên Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật đối với các đương sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật, bị đơn anh H không đến Tòa án và không hợp tác để Tòa án giải quyết vụ án cũng như không có mặt tại phiên tòa hôm nay là do anh H tự khước từ quyền lợi và đã được Tòa án tống đạt hợp lệ theo quy định. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị L được ly hôn anh H; Giao hai con chung cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi con chung. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị L không yêu cầu; Về tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Văn H tự nguyện kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; như vậy chị L và anh H kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, chị L và anh H chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh chị mỗi người làm việc một nơi, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau, không tôn trọng thương yêu nhau; Nay chị L xin ly hôn, anh H không hợp tác để làm việc; Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh H thì thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị L và anh H như chị L trình bày là đúng, chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh H không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên cần xử cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Anh H cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị L xin ly hôn mặc dù Tòa án đã báo cho anh H và gia đình anh H; Như vậy anh H đã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên vụ án phải được giải quyết vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị L xác định có hai con chung là Đỗ Duy H, sinh ngày 14/5/2013 và Đỗ Anh Th, sinh ngày 21/8/2016. Sau ly hôn, chị L xin được nuôi hai con chung, không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Việc chị L xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; Hiện nay chị L là lao động có thu nhập ổn định hơn 10.000.000 đồng/01 tháng, cháu Hưng hiện đang ở cùng chị, cháu Thư là cháu gái chưa đủ 3 tuổi. Do đó để đảm bảo quyền lợi, điều kiện sinh hoạt của các cháu nên giao hai con chung cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, anh H không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L (Chị L tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung). Anh H vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Đỗ Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Duy Hưng, sinh ngày 14/5/2013 và Đỗ Anh Thư, sinh ngày 21/8/2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên; Anh Đỗ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L do chị L không yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, các thành viên trong gia đình của chị L không ai được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005427 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị L có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm, anh Đỗ Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tiến Nghị

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị L có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm,

anh Đỗ Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tiến Nghị

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Lập, ngày 23 tháng 4 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi .... giờ ..... phút ngày 23 tháng 4 năm 2019.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tiến Nghị.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Xuân Trường.
- Ông Nguyễn Ngọc Thưởng.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 220/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu An Lạc, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu An Lạc, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các tài liệu, chúng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Đỗ Văn H.

- Về con chung: Giao con chung là Đỗ Duy Hưng, sinh ngày 14/5/2013 và Đỗ Anh Thư, sinh ngày 21/8/2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên; Anh Đỗ Văn H không phải cấp

dưỡng nuôi con chung cùng chị L do chị L không yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, các thành viên trong gia đình của chị L không ai được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005427 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 23 tháng 4 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tiến Nghị